



CHƯƠNG TRÌNH

Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023

Nhiệm kỳ 5 (2020 -2025) – ngày 20 tháng 04 năm 2023

(tại Trụ sở chính Công ty :440 Nơ Trang Long P.13 Q. Bình Thạnh TP.HCM)

TT	Thời gian	Nội Dung	Ghi chú
1	7 h 30' → 8 h 00'	- Đón tiếp đại biểu - Kiểm tra tư cách Cổ đông	- Ban tổ chức - Ban kiểm tra tư cách Cổ đông (A. Thắng TBKS báo cáo)
2	8 h 00' → 8h 15'	KHAI MẠC ĐẠI HỘI: -Tuyên bố lý do giới thiệu đại biểu - Giới thiệu Đoàn Chủ tịch : Ông Lê Mạc Thuấn ; Ông Nguyễn Ngọc Hải và Ông Võ Quốc Hào - Giới thiệu Ban thư ký: Anh Lâm, Chị Đào	Ông Nghĩa (Ban Tổ chức)
3	8 h 15' → 8 h 35'	-Thông qua chương trình đại hội. -Thông qua quy chế tổ chức đại hội	Ông Hào (Đoàn chủ tịch)
4	8h35' → 10 h 30'	NỘI DUNG ĐẠI HỘI: - Báo cáo kết quả SX-KD năm 2022 và phương hướng năm 2023 của HĐQT. - Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 của Ban kiểm soát. - Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2022. - Tờ trình đề xuất chọn đơn vị Kiểm toán độc lập năm 2023.	Ông Thuấn (Chủ tịch Đoàn) Ông Thắng (TB Kiểm soát) Ông Hải (Đoàn chủ tịch) Ông Thắng (TB Kiểm soát)
5	10 h 30' → 11 h 30'	- Thảo luận - biểu quyết – Giải đáp thắc mắc của cổ đông (<i>giải lao nếu có thời gian</i>)	Đoàn chủ tịch
6	11 h 30' → 11h 45'	- Chủ tịch thông qua: + Nghị quyết đại hội. Biểu quyết	Ông Thuấn (Chủ tịch đoàn)
7	11 h 45'-12h 00'	- Thông qua biên bản Đại hội	Ông Lâm –Thư ký
		Bế mạc	Ông Nghĩa Ban Tổ chức

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



DỰ THẢO

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH THƯỜNG NIÊN 2023 - NHIỆM KỶ V (2020-2025)

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thay mặt Đoàn chủ tịch, trình Đại hội đồng Cổ đông nội dung quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 - Nhiệm kỳ V (2020-2025) cụ thể như sau:

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Mục đích và Phạm vi áp dụng.

1.1. Mục đích:

- 1.1.1. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội.
- 1.1.2. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ và đoàn kết.
- 1.1.3. Đạt được sự đồng thuận cao nhất của Cổ đông để hoàn thành nhiệm vụ đề ra.
- 1.1.4. Vì quyền lợi của Cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của Công ty.

1.2. Phạm vi áp dụng:

- 1.2.1. Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 - Nhiệm kỳ V (2020-2025) của Công ty cổ phần May Bình Minh (sau đây gọi tắt là Đại hội).
- 1.2.2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội; điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
- 1.2.3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II

ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2: Điều kiện tham dự đại hội

Các cổ đông là cá nhân, tổ chức hoặc đại diện ủy quyền của: Cổ đông, nhóm cổ đông hoặc tổ chức có tên trong danh sách Cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 - ngày 29/03/2023 có quyền trực tiếp tham dự Đại hội.

Điều 3: Các hình thức tham dự đại hội

Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

CHƯƠNG III

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

- 4.1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật có liên quan và theo Điều lệ công ty.
- 4.2. Tại Đại hội, cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội phải mang theo các giấy tờ sau để xuất trình tại bàn đón tiếp Cổ đông:
 - Thư mời họp Đại hội;
 - Giấy ĐKKD (đối với cổ đông tổ chức - bản photo) và CMND/CCCD/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân còn hiệu lực hợp pháp khác;
 - Giấy ủy quyền, Thẻ biểu quyết (theo mẫu công ty);

- 4.3. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội trước khi vào phòng họp Đại hội.
- 4.4. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến muộn vẫn có quyền đăng ký tham dự Đại hội và tham gia biểu quyết các vấn đề tiếp theo của Đại hội. Đại hội không có trách nhiệm dừng và biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua.
- 4.5. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, giữ trật tự và tư cách nghiêm túc trong giờ họp, giao tiếp văn hóa, hòa nhã, thân thiện. Không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng, điện thoại chuyển sang chế độ rung, không sử dụng điện thoại trong Đại hội (trường hợp có nhu cầu, đề nghị quý Cổ đông trao đổi điện thoại bên ngoài đại hội).
- 4.6. Cổ đông tham dự phiên họp khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình phiên họp đã thông qua. Những vấn đề đã được phát biểu và giải đáp thì không phát biểu lại trùng lặp. Cổ đông có thể ghi nội dung câu hỏi vào *Phiếu đóng góp ý kiến (do Ban tổ chức Đại hội cung cấp)* và gửi về Ban tổ chức để tổng hợp gửi lên Chủ tọa đoàn.
- 4.7. Tài liệu đại hội đã được gửi đến quý Cổ đông và đăng tải trên website của Công ty, vì vậy để Đại hội được chuẩn bị chu đáo, đề nghị quý Cổ đông nghiên cứu trước và chuẩn bị các ý kiến đóng góp gửi về Ban tổ chức đại hội (thông qua Fax: 028.35533348, Email: cvp@bmig.com.vn, website: bmig.com.vn) trước 03 (ba) ngày tổ chức Đại hội.
- 4.8. Các cổ đông và đại diện ủy quyền tham dự phải tuân thủ các quy định tại quy chế này, chịu sự điều khiển của Chủ tọa đoàn và tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- 5.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 1 Trưởng ban (Trưởng Ban Kiểm soát Công ty) và các thành viên do Ban tổ chức Đại hội chỉ định. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có chức năng sau:
 - Kiểm tra, xác định cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự Đại hội: kiểm tra CMND/CCCD/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác.
 - Kiểm tra Thư mời, Giấy ủy quyền (*nếu cần*).
 - Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
- 5.2. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ điều kiện để tham dự và không cung cấp hồ sơ xác minh nhân thân thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch, Chủ tọa

- 6.1. Đoàn Chủ tịch do HĐQT đề cử gồm Chủ tịch và một số thành viên HĐQT, được Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội; Chủ tịch đoàn (Chủ tọa) là người chủ trì Đại hội đồng cổ đông.
- 6.2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:
 - Điều hành các hoạt động của phiên họp theo chương trình được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để phiên họp diễn ra có trật tự, đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
 - Trình dự thảo các văn kiện, những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết thông qua.
 - Hướng dẫn việc thảo luận tại phiên họp.
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.
 - Chủ tọa đoàn chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình đại hội và mang tính đại diện cho nhiều Cổ đông, không trả lời trực tiếp và giải thích chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, đã được quy định trong quy định của điều lệ, pháp luật hoặc các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn, chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân Cổ đông.
- 6.3. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính quyết định cuối cùng.
- 6.4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty) nếu nhận thấy rằng:
 - Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc
 - Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

- 7.1. Ban thư ký Đại hội gồm 1 Trưởng ban (là Thư ký HĐQT) và 1 thành viên do Ban tổ chức đề cử được Đại hội biểu quyết thông qua.
- 7.2. Ban thư ký Đại hội thực hiện các công việc theo sự phân công của Đoàn Chủ tịch;
 - Ghi chép Biên bản về diễn biến của Đại hội;
 - Phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội;
 - Trình bày trước Đại hội về nội dung Biên bản.

CHƯƠNG IV

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8: Tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt quyền tham dự Đại hội số **533/2023-BMG/VSD-ĐK ngày 31/03/2023** của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam – CN TPHCM cung cấp. Ban kiểm tra tư cách Cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

- Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

- Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức giơ thẻ biểu quyết.

- Đại hội bế mạc sau khi Nghị quyết và Biên bản Đại hội được thông qua.

Điều 9: Thời gian và Địa điểm tiến hành Đại hội

9.1 Đại hội được tiến hành vào lúc **8h00 ngày 20/04/2023**.

9.2 Địa điểm: Công ty CP May Bình Minh, số 440 Nơ Trang Long, phường 13, Quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh.

Điều 10: Biểu quyết thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

10.1 Nghị quyết, quyết định trong Đại hội sẽ được thông qua nếu được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thông qua.

10.2 Các vấn đề trong chương trình và nội dung họp Đại hội đều phải được biểu quyết thông qua bằng thẻ biểu quyết.

Điều 11: Biên bản, Nghị quyết Đại hội

11.1 Nội dung diễn biến tổ chức Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký chịu trách nhiệm tính xác thực của Biên bản Đại hội;

11.2 Biên bản, Nghị Quyết Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

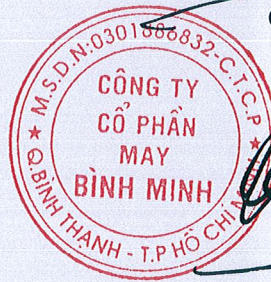
11.3 Biên bản, Nghị quyết Đại hội được đăng trên website của Công ty trong thời hạn 24h kể từ khi bế mạc Đại hội.

CHƯƠNG V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12: Điều khoản thi hành

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua; Quy chế bao gồm 5 chương, 12 điều, có hiệu lực áp dụng trong việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 - Nhiệm kỳ V (2020-2025) của Công ty cổ phần May Bình Minh.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Lê Mạc Thuấn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2022 PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH 2023

Kính thưa : - **Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên 2023**
- **Quý vị Cổ đông**

Hôm nay tôi xin thay mặt HĐQT báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng kế hoạch 2023.

PHẦN 1 :

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH THẾ GIỚI NĂM 2023 ẢNH HƯỞNG ĐẾN NGÀNH DỆT MAY:

1. Tình hình thế giới năm 2022:

*** Tình hình chung:**

- Năm 2022, bức tranh tình hình chính trị trên thế giới diễn biến phức tạp, khó lường, chịu tác động sâu sắc từ xung đột giữa Nga với Ukraine, theo đó đã gây ra nhiều hệ lụy, hậu quả về chính trị, kinh tế trên trường quốc tế, đặc biệt là ở Châu Âu. Các nước lớn đẩy mạnh cạnh tranh chiến lược, tập hợp lực lượng, gia tăng ảnh hưởng, kiềm chế lẫn nhau. Mặt khác, với biện pháp phong tỏa để phòng, chống dịch của Trung Quốc đã ảnh hưởng không nhỏ đến tăng trưởng của kinh tế toàn cầu và Châu Á.

- Bên cạnh đó, năm 2022 chứng kiến sự phục hồi của kinh tế thế giới sau thời điểm đại dịch Covid-19 về cơ bản được kiểm soát. Hoạt động sản xuất, kinh doanh dần phục hồi, tăng trưởng tín dụng những tháng đầu năm 2022 tương đối cao. Song, điểm đặc biệt là từ áp lực của thị trường tài chính quốc tế, cụ thể là Cục dự trữ liên bang Mỹ (Fed), với việc tăng lãi suất 4 lần 0,75 điểm (%) làm cho tỷ giá USD với tiền VNĐ diễn biến phức tạp, khó lường, tỷ giá tăng mạnh từ tháng 5/2022 đến tháng 11/2022 khi lạm phát tăng liên tục tại Mỹ.

- Ở Châu Âu, Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) tiếp tục thực hiện thắt chặt chính sách tiền tệ quyết liệt trong năm 2022. Ngày 08/9, ECB tăng lãi suất 0,75 điểm (%) sau khi đã tăng 0,5 điểm (%) trong tháng 7, đây là mức tăng cao nhất kể từ khi đồng Euro ra đời năm 1999. Lãi suất đối với hoạt động trợ cấp vốn ở mức 1,25%, lãi suất cho vay ở mức 1,5% và lãi suất tiền gửi là 0,75%. Đồng thời, các nhà hoạch định chính sách của ECB cho biết sẽ cân nhắc việc tiếp tục tăng lãi suất để kiềm chế lạm phát. Ngày 14/12/2022, ECB tăng thêm 0,5 điểm (%). Đây là lần thứ 4 liên tiếp ECB tăng lãi suất mặc dù mức tăng lãi suất lần này thấp hơn những lần trước. Điều này cho thấy, dấu hiệu lạm phát có thể đã đạt đỉnh.

Tại Trung Quốc, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBOC) vẫn theo đuổi chính sách nới lỏng tiền tệ nhằm hỗ trợ nền kinh tế đang gặp khó khăn vì chính sách Zero Covid. Tháng 8, PBOC giảm lãi suất cho vay cơ bản kỳ hạn 5 năm, từ 4,45% xuống còn 4,3%; lần thứ 3 trong năm 2022 (lần gần nhất vào tháng 5/2022), lãi suất cơ bản kỳ hạn 1 năm giảm từ 3,7% xuống 3,65%. Lãi suất của công cụ cho vay trung hạn, kỳ hạn một năm cũng được điều chỉnh giảm từ 2,85% xuống 2,75%; lãi suất cho hợp đồng mua lại giao dịch đều giảm thêm 10 điểm (%). Bên cạnh đó, PBOC cũng có nhiều biện pháp kiềm chế sụt giảm của đồng nhân dân Tệ nhằm đảm bảo an toàn về vốn thông qua việc nâng mức dự phòng rủi ro ngoại hối cho các hoạt động tài chính khi mua ngoại hối (từ 0% lên 20%) áp dụng từ ngày 28/9/2022. Điều này cho thấy, tình hình kinh tế, tài chính ở Trung Quốc cũng diễn biến hết sức phức tạp, khó lường.

Diễn biến của tình hình kinh tế, tài chính như trên đã tác động sâu sắc trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là sự phát triển kinh tế của từng quốc gia trên thế giới, khiến chi phí trả nợ vay tăng cao; lãi suất tăng thì người vay tiền phải trả nhiều tiền hơn để thanh toán cho các khoản tín dụng, điều này đã thách thức cho từng công ty, tập đoàn và làm chậm quá trình mở rộng sản xuất kinh doanh. Tình trạng này cũng làm tăng áp lực đối với các thị trường mới nổi có mức nợ công cao. Thậm chí, xuất hiện xu hướng thoái vốn từ các nền kinh tế mới nổi. Nhiều nhà đầu tư có xu hướng rút tiền ra khỏi thị trường mới nổi để tìm kiếm lợi nhuận cao hơn ở các quốc gia khác. Điều đó đã gây áp lực lên nền kinh tế cần vốn để đầu tư, đồng thời làm suy yếu đồng nội tệ. Do vậy, từng quốc gia sẽ ứng phó bằng cách nâng lãi suất cao hơn, theo đó sẽ gây áp lực rất lớn đối với nền kinh tế ở từng quốc gia, nhất là các quốc gia đang trong giai đoạn phát triển

2. Tình hình ngành dệt may Việt Nam:

- Kim ngạch xuất khẩu thị trường chính:

TT	Thị trường	Năm 2021 (triệu USD)	Năm 2022 (triệu USD)	So sánh 2022/2021 (%)
01	Mỹ	16.100	17.360	107,83
02	Châu Âu	3.900	4.460	114,36
03	Nhật Bản	3.240	4.070	125,62
04	Hàn Quốc	2.950	3.310	112,20
05	Khác	6.560	8.370	127,59
	Tổng cộng:	32.750	37.570	114,72

Xuất khẩu hàng dệt may năm 2022

(Theo số liệu công bố ngày 18/1/2023 của Tổng cục Hải Quan)

- Tình hình dệt may VN năm 2022:

6 tháng đầu năm dệt may “thắng lớn” với đơn hàng dồi dào nhưng tình thế xấu đi nhanh chóng ở nửa cuối năm và đặc biệt quý 4/2022 nên mọi lợi thế 6 tháng đầu năm gần như không có tính bình quân cả năm .

Nửa đầu năm, đơn hàng của các doanh nghiệp dệt may dồi dào, giá tăng sau thời gian dài các thị trường xuất khẩu chủ lực bị ảnh hưởng bởi dịch. Sau gần 2 năm giãn cách xã hội, người tiêu dùng nhiều quốc gia xuất hiện tâm lý "quá mua", tức mua nhiều hơn thông thường. Phía các nhà phân phối do lo sợ tình trạng giao hàng chậm vì tắc nghẽn chuỗi

cung ứng khi thời điểm diễn ra dịch bệnh đã tăng đặt hàng, số lượng lớn để đáp ứng nhu cầu đang tăng rất cao của các nền kinh tế phục hồi sau đại dịch.

Nhưng tình trạng "quá mua" không kéo dài lâu sau những bất ổn địa chính trị, xung đột Nga - Ukraine khiến kinh tế thế giới nhanh chóng rơi vào lạm phát. Người dân các nước, nhất là tại các thị trường nhập khẩu chính như Mỹ, châu Âu... siết chặt hầu bao với các sản phẩm không thiết yếu như dệt may.

Quý IV thường là cao điểm sản xuất của các doanh nghiệp xuất khẩu như dệt may, nhưng năm nay thị trường lao dốc, đơn hàng giảm sâu, buộc các doanh nghiệp chấp nhận làm những mặt hàng trước nay chưa từng làm, nỗ lực tìm kiếm đơn hàng.

Thị trường xoay chiều, âm đạm, đơn hàng ít và giá hạ sâu tạo ra lượng hàng tồn kho lớn. Các nhà mua (buyer) thay vì đặt đơn hàng số lượng lớn hàng chục, trăm nghìn sản phẩm nay họ chỉ đặt theo sức mua của người tiêu dùng, lượng hàng nhỏ, thời gian giao hàng nhanh để toàn chuỗi không bị tăng tồn kho. Để có việc cho công nhân, tránh sa thải hàng loạt, các doanh nghiệp dệt may vì thế cũng phải thích ứng, nhận các đơn hàng nhỏ, giảm giá đơn hàng và cơ cấu lại sản xuất từ hàng dệt kim sang dệt thoi và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu.

Chính sách tiền tệ không thuận lợi cho Doanh nghiệp xuất khẩu, cụ thể đầu quý 4 là thời gian thực hiện chuỗi cung ứng NPL cho ngành có tỷ giá USD/VNĐ cao nhưng cuối quý 4/2022 là thời điểm thanh khoản các đơn hàng xuất khẩu thì tỷ giá giảm sâu làm tác động rất lớn đến chính sách lương thưởng cho NLĐ và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp cả năm 2022 .

3. Kết quả thực hiện trong năm 2022 của Công ty :

Căn cứ chỉ tiêu giao kế hoạch năm 2022 được ĐHĐCĐ thông qua ngày 29/04/2022. Với sự sát sao chỉ đạo quyết liệt của HĐQT và nỗ lực của BĐH, dù có nhiều khó khăn nhưng kết quả thực hiện năm 2022 có nhiều khả quan, cụ thể :

- Doanh thu : **322,425 tỷ** (95,67% so với KH)
- Lợi nhuận : **15,347 tỷ** (**102.3 %** so với KH)
- Cổ tức : **15%/VĐL** (100% so với KH)

* Các chỉ tiêu thực hiện :

CHỈ TIÊU THỰC HIỆN 2022

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2021	2022		% /so với	
				Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện 2021
I	Tổng doanh thu	Triệu đồng	269.134	337.000	322.425	95,67%	119,80%
I.1	Doanh thu SXKD	Triệu đồng	266.978		317.409		118,90%
	Trong đó : * FOB	Triệu đồng	141.702		228.824		161,50%
	* CM	Triệu đồng	111.635		66.973		60,00%
	Doanh thu khác (vải tiết kiệm, hàng tồn , TLý MMTB)	Triệu đồng	4.905		8.419		171,60%
	Doanh thu FOB nội địa (KD)	Triệu đồng	8.735		13.193		151,00%
I.2	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	1.972		4.756		241,20%
I.3	Thu nhập khác	Triệu đồng	184		258		140,20%
II	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	8.596	15.000	15.347	102,30%	178,50%
III	Cổ Tức	%	10	15	15	100%	150%
	Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu	đồng	1.216		2.099		172,62%
IV	Lao động bình quân :	Người	1.058		836		79,02%
	Tăng		134		100		74,63%
	Giảm		349		388		111,17%
V	Năng suất LĐ (USD/ng/ tháng)	USD	530		633		119,43%
	Khu A		692		799		115,46%
	Khu B		685		769		112,26%
	Minh Hà		388		335		86,34%
	Minh Hải		460		570		123,91%
VI	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	8.500.000		9.565.890		112,54%
	Khu A		9.593.857		11.484.282		119,70%
	Khu B		7.791.727		9.700.452		124,50%
	Minh Hà		6.784.299		6.470.227		95,37%
	Minh Hải		7.338.370		7.913.717		107,84%

Đánh giá:

A. Doanh thu sản xuất kinh doanh năm 2022 đạt 95,67% so với kế hoạch, đạt 120% so với thực hiện năm 2021, cụ thể :

- + Hàng FOB đạt 161,50% so với năm 2021.
- + Hàng gia công giảm còn 60% so với 2021 (tương ứng năng lực sản xuất dành cho thực hiện đơn hàng FOB)
- + Doanh thu hoạt động tài chính, KDND, DT khác... đều tăng từ 50% trở lên
- +Thu nhập cho người lao động bình quân tăng 12% cho toàn hệ thống.

B. Lợi nhuận thực hiện năm 2022 đạt 102.3 % so với KH và 178,5 % so với năm 2021

Đánh giá của HĐQT về công tác điều hành .

+HĐQT đánh giá cao các nỗ lực của Ban Điều hành trong việc tổ chức sản xuất kinh doanh trong năm 2022. Trong bối cảnh ngành Dệt may gặp rất nhiều khó khăn về thị trường – nguồn hàng nhưng Bình Minh vẫn đảm bảo đủ việc làm và thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022.

+Đã khai thác tốt các mặt bằng, nhà xưởng không sử dụng (CN Bình Dương, Hà Nội)

+Hạn chế lớn nhất trong năm 2022 là sụt giảm lao động trực tiếp sản xuất do giảm năng lực sản xuất tại khu vực phía bắc (Vĩnh Phúc, Hà Nội); lỗ kéo dài nhiều năm do nguồn hàng thiếu hụt, nhà máy chưa đủ tiêu chuẩn sản xuất của ngành, lao động biến động trước và sau đại dịch.

PHẦN 2 : PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH 2023

Nhìn chung theo dự báo tình hình năm 2023 nhất là 6 tháng đầu năm không khả quan cho ngành dệt may nói chung và Bình Minh cũng không ngoại lệ, do:

- Tiếp tục diễn biến của quý 4/2022, dự kiến năm 2023 ngành dệt may Việt Nam vẫn đứng trước nhiều khó khăn thách thức khi phụ thuộc nhiều vào chi phí đầu vào, giá nhân công lao động và suy thoái kinh tế. Đáng lưu ý, suy thoái kinh tế toàn cầu hiện nay đẩy nhu cầu suy giảm trên cả thị trường trong nước lẫn các nước nhập khẩu lớn: Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc,...
- Trong bối cảnh tỷ giá leo thang, đồng tiền ở một số nước nhập khẩu đơn hàng lớn có xu thế mất giá cũng gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động xuất khẩu ngành dệt may tại Việt Nam.
- Các đơn đặt hàng trước đây ở Trung Quốc đã được chuyển sang các nước láng giềng như Bangladesh, Pakistan, Ấn Độ, Myanmar và Việt Nam. Tuy nhiên, việc Trung Quốc bắt đầu nới lỏng các hạn chế trong chính sách COVID-19 của nước này kể từ tháng 12/2022 có thể làm thay đổi tình hình trong năm 2023.
- Người mua sẽ phải lựa chọn nhà cung cấp gần hơn về mặt địa lý hoặc tính tới nhu cầu thực tế để giảm thiểu tác động của chi phí tăng vọt. Khi giá trị đặt hàng tăng nhanh hơn khối lượng, một số nhà sản xuất lo ngại khối lượng sẽ tiếp tục ở mức thấp ngay cả khi chi phí sản xuất bắt đầu giảm trở lại và điều này sẽ ảnh hưởng tới lợi nhuận của các nhà sản xuất.

- Ngoài giá năng lượng, chi phí nguyên vật liệu tăng cao và khó khăn về nguồn cung ứng, ngành dệt may còn phải đối mặt với thách thức nữa là khách hàng. Lạm phát buộc khách hàng giảm mức tiêu dùng nhưng vẫn mong muốn sản phẩm chất lượng tốt hơn. Quần áo, giày dép không còn là ưu tiên hàng đầu của nhiều người tiêu dùng như trước đây và những thực tế này sẽ tác động đến toàn bộ chuỗi cung ứng dệt may toàn cầu.
- Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nhà cung cấp ngày càng khắt khe hơn. Ngoài việc nâng cao tỷ lệ nội địa hóa để được ưu đãi thuế từ các FTA, các Khách hàng, thị trường còn yêu cầu sản xuất xanh, giảm thiểu sử dụng năng lượng hóa thạch, tăng cường tái chế chất thải, có trách nhiệm xã hội, và thân thiện môi trường, ... gây rất nhiều sức ép lên các doanh nghiệp dệt may .
- Các chính sách mới hiện hành sẽ bất lợi nhiều cho các doanh nghiệp có tuổi đời lâu năm như Bình Minh: Xử lý nước thải sinh hoạt, môi trường, PCCC, năng lượng sạch (tái tạo), nhu cầu an sinh xã hội ...

I. Chỉ tiêu kế hoạch cho năm 2023:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch năm 2023	%/thực hiện 2022
I	Tổng doanh thu (tr. đồng)	340	105%
II	Lợi nhuận trước thuế (tr. đồng)	16	104%
III	Cổ tức / VĐL (%)	15	100%

II. Nhiệm vụ của năm 2023.

1. Củng cố và duy trì năng lực sản xuất hiện có ; giải pháp NSLĐ nhằm không ngừng nâng cao thu nhập và chăm lo cho người lao động .
2. Duy trì, phát triển thương hiệu nội địa Gendai dòng thời trang công sở.
3. Ứng dụng triệt để những tiến bộ của cách mạng công nghệ 4.0 để thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trước mắt đột phá khâu quản lý , nghiệp vụ cho các phòng ban chuyên môn.
4. Tiếp tục tái cơ cấu các nhà máy, cơ sở sản xuất kinh doanh hoạt động không hiệu quả.
5. Tiếp tục triển khai nhà máy tại khu vực đồng bằng sông Mê Kông để cuối năm 2023 đi vào hoạt động .

III. Giải pháp để hoàn thành nhiệm vụ năm 2023.

1. Tiếp tục tập trung nghiên cứu: thị trường; định hướng về giải pháp quản trị hệ thống linh hoạt, bắt kịp xu thế chuyển dịch thị trường và tình hình khách hàng, cơ cấu mặt hàng chủ lực từng giai đoạn ,từng nhà máy.
2. Chuyển đổi nhanh sản phẩm sản xuất, sẵn sàng thích ứng linh hoạt mọi tình huống với sản phẩm mới; nâng cao năng suất từ 5-10% bên cạnh chất lượng phải duy trì, khẳng định chất lượng của Công ty với uy tín vốn có.
3. Thực hiện các dự án đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, đầu tư thiết bị công nghệ cao theo mô hình sản xuất xanh, sử dụng năng lượng tái tạo đáp ứng xu thế phát triển chung của ngành với tiêu chí: tăng năng suất lao động – tiết kiệm – hiệu quả.

4. Lan tỏa thương hiệu Gendai tại nhiều trung tâm thương mại ở các thành phố lớn, tập trung các giải pháp truyền thông để phát triển thương mại.
5. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ số trong công tác quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh, cải tiến phương pháp làm việc, tiết kiệm chi phí, nguồn nhân lực, trẻ hóa đội ngũ cán bộ quản lý ... tạo sự đột phá mới toàn diện trong mọi hoạt động của Công ty.
6. Tiếp tục xây dựng cơ chế chính sách phù hợp từng giai đoạn để thu hút người lao động trên cơ sở doanh thu và hiệu quả kinh doanh. Tập trung tuyển dụng đào tạo lao động cho dự án mới.
7. Xây dựng hoàn thiện công tác quản trị tài chính, nhận diện rủi ro và có các biện pháp dự phòng rủi ro trong hoạt động tài chính.
8. Duy trì văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc đoàn kết, thân thiện, hiệu quả, trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của nhà nước.
9. Tiếp tục làm việc với chính quyền địa phương để triển khai nhanh dự án mở rộng sản xuất nhằm bù đắp năng lực sản xuất cho Công ty theo chủ trương được ĐHĐCĐ thông qua để cuối năm đưa nhà máy vào hoạt động.

Trên đây là toàn bộ nội dung kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch 2023 kính mong được sự xem xét, thảo luận và biểu quyết của Đại hội.

Thưa quý vị Cổ đông !

Trên cơ sở Quyết nghị của Đại hội, HĐQT sẽ tiếp tục cụ thể hóa bằng các Nghị quyết; chỉ đạo, giám sát cơ quan Điều hành thực hiện tốt các kế hoạch SXKD năm 2023.

Thay mặt HĐQT xin trân trọng cảm ơn những nỗ lực lớn lao của CBCNV, người lao động đã góp phần quan trọng vào sự ổn định của Công ty trong thời gian qua. HĐQT Công ty mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó và đồng thuận của Quý Cổ đông, người lao động của Công ty trong thời gian tới.

Thay mặt HĐQT Công ty CP May Bình Minh xin cảm ơn tất cả Quý cổ đông đã đóng góp và xây dựng để Công ty ngày càng phát triển.

Trân trọng gửi tới toàn thể Quý vị Đại biểu, Quý Cổ đông lời chúc Sức khỏe – Hạnh phúc, chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Lê Mạc Thuấn

TP Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 03 năm 2023



BÁO CÁO THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022
CÔNG TY CP MAY BÌNH MINH

Kính gửi:

- Đại hội đồng Cổ đông
- Hội đồng Quản trị Công ty CP May Bình Minh

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

Căn cứ vào điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP May Bình Minh;

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định trong quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty CP May Bình Minh;

Căn cứ vào luật kế toán, các quy định về chế độ tài chính kế toán hiện hành và các chuẩn mực kế toán Việt Nam;

Căn cứ vào Báo cáo Tài chính năm 2022 đã kiểm toán của Công ty CP May Bình Minh do Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán và Kiểm toán Nam Việt phát hành ngày 07/03/2023.

Ban kiểm soát đã thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát trên các lĩnh vực về hoạt động tài chính; sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022 xin báo cáo với Đại hội cụ thể như sau:

I. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	So sánh	
				CL	%
	1	2	3	4=3-1	5=3:1
1. Tổng doanh thu (tr. đ)	269.134	337.000	322.425	53.291	119.80%
Doanh thu thuần	266.978		317.410	50.432	118.89%
Doanh thu hoạt động tài chính	1.972		4.757	2.785	241.18%
Thu nhập khác	184		258	75	140.68%
2. Chi phí (tr.đ)	260.538		307.078	46.541	117.86%
Giá vốn hàng bán	224.957		265.657	40.700	118.09%
Chi phí hoạt động tài chính	594		12	-582	2.05%
<i>trong đó: chi phí lãi vay</i>	-		-	-	-
Chi phí bán hàng	5.916		8.684	2.768	146.78%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	29.069		32.720	3.651	112.56%
Chi phí khác	1,49		4,80	3	321.65%
3. Lợi nhuận (tr. đ)					
Lợi nhuận trước thuế	8.596	15.000	15.347	6.751	178.54%
+ Lợi nhuận thuần từ HĐKD	8.414		15.093	6.679	179.39%
+ Lợi nhuận khác	182		254	71	139.20%

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	So sánh	
				CL	%
Lợi nhuận sau thuế	6.776		12.341	5.565	182.13%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	1.152		2.099	947	182.20%
Mệnh giá (đồng)	10.000		10.000	-	-
4. Lao động và thu nhập					
Lao động bình quân (người)	1.058		836	-222	79.01%
Thu nhập B/Q (tr.đ/ng/tháng)	8,5		9,5	1	112.5%
5. Phân tích tỷ lệ lợi nhuận – chi phí					
- Tỷ suất lợi nhuận /Vốn ĐTCSH	12.80%		23.32%		182.13%
- Giá vốn/Doanh thu thuần	84.26%		83.70%		99.33%
- Chi phí hoạt động TC/DT thuần	0.22%		0.00%		1.73%
- Chi phí bán hàng/DT thuần	2.22%		2.74%		123.46%
- Chi phí quản lý/Doanh thu thuần	10.89%		10.31%		94.68%

II. Tình hình tài chính năm 2022:

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	01/01/2022	31/12/2022	So sánh		% Tổng TS	
				CL	%	01/01/2022	31/12/2022
		<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=2-1</i>	<i>4=2:1</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
	TÀI SẢN (tr.đ)	169.434	173.727	4.293	102.53%	100%	100%
A	Tài sản ngắn hạn	141.094	149.483	8.389	105.95%	83.27%	86.04%
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	39.348	31.149	-8.198	79.16%		
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	30.800	35.400	4.600	114.94%		
III	Phải thu ngắn hạn	22.726	30.055	7.330	132.25%		
	<i>trong đó: Phải thu khách hàng</i>	21.696	28.588	6.892	131.76%		
	<i>Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	-	-	-	-		
IV	Hàng tồn kho	44.341	47.909	3.568	108.05%	26.17%	27.58%
	<i>Dự phòng giảm giá hàng tồn kho</i>	-	-	-	%		
V	Tài sản ngắn hạn khác	3.880	4.969	1.090	128.09%		
B	Tài sản dài hạn	28.341	24.244	-4.096	85.55%	16.73%	13.96%
I	Phải thu dài hạn	876	398	-478	45.44%		
II	Tài sản cố định	18.526	15.722	-2.804	84.87%		
III	Bất động sản đầu tư	-	-	-	-		
IV	Tài sản dở dang dài hạn	6.654	6.676	22	100.34%		
V	Đầu tư tài chính	700	700	-	100%		

STT	Chỉ tiêu	01/01/2022	31/12/2022	So sánh		% Tổng TS	
				CL	%	01/01/2022	31/12/2022
	dài hạn						
V	Tài sản dài hạn khác	1.585	748	-837	47.21%		
	NGUỒN VỐN (tr.đ)	169.434	173.727	4.292	102.53%	100%	100%
A	Nợ phải trả	68.287	66.208	-2.079	96.96%	40.30%	38.11%
I	Nợ ngắn hạn	67.751	64.008	-3.743	94.48%		
	<i>trong đó: vay ngắn hạn</i>	-	-	-	-%		
II	Nợ dài hạn	536	2.200	1.664	410.44%		
	<i>trong đó: vay dài hạn</i>	-	-	-	-%		
B	Vốn chủ sở hữu	101.147	107.519	6.372	106.30%	59.70%	61.89%
I	Vốn góp của chủ sở hữu	52.920	52.920	-	100%		
II	Quỹ đầu tư phát triển	41.451	42.258	807	101.95%		
III	Lợi nhuận sau thuế chưa PP	6.776	12.341	5.565	182.13%		

Nhận xét:

1. Tình hình- sản xuất kinh doanh - thị trường:

- Năm 2022 nhìn chung còn nhiều khó khăn, thị trường hàng hóa biến động khó lường, từ quý 3 bắt đầu thiếu hụt đơn hàng, đặc biệt khu vực phía Bắc.
- Trong năm BDH đã thực hiện cơ cấu lại hoạt động sản xuất kinh doanh tại Minh Hà và Minh Hải nhằm nỗ lực cắt giảm lỗ tại các chi nhánh này.
- Chi nhánh Minh Hải chuyển đổi mặt hàng với những nguồn hàng không chuyên đòi hỏi chất lượng cao, hàng FOB nên việc tổ chức sản xuất còn bị động, chất lượng còn hạn chế, thời gian giao hàng chưa đảm bảo, dù công ty đã huy động nguồn lực toàn hệ thống tham gia nhưng hiệu quả vẫn chưa khả quan.
- Tuy nhiên, với sự chỉ đạo của HĐQT và sự nỗ lực của BDH, kết quả kinh doanh năm 2022 có hiệu quả khả quan tăng so với năm 2021, đạt gần bằng năm 2020 và hoàn thành kế hoạch ĐHCĐ giao.

2. Về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

- **Doanh thu:** Doanh thu thực hiện năm 2022 là 322.425 triệu đồng bằng 95.68% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/04/2022; bằng 119.8% so với cùng kỳ năm 2021, tăng tương đương 53.291 triệu đồng, và bằng 95.66% năm 2020 trong đó;
 - ✓ Doanh thu hoạt động sản xuất đạt 317.410 tr.đồng, bằng 118.89% doanh thu cùng kỳ năm 2021, chi tiết như sau:

ĐVT: tr.đồng

Doanh thu	Năm 2021	Năm 2022	So sánh năm 2021/2022
Doanh thu FOB	141.702	228.824	87.122
Doanh thu gia công	111.635	66.973	-44.662
Doanh thu nội địa	8.736	13.193	4.457

Doanh thu khác	4.905	8.420	3.515
Tổng cộng	266.978	317.410	50.432

- ✓ Doanh thu hoạt động tài chính năm 2022 đạt 4.757 triệu đồng, bằng 241.18% so với cùng kỳ năm 2021, tăng tương đương 2.785 triệu đồng, trong đó doanh thu từ lãi tiền gửi 2.843 triệu đồng, nhận cổ tức năm 2021 của Công ty CP Nguyên phụ liệu Dệt may Bình An 35 triệu đồng, lãi chênh lệch tỷ giá: 1.878 triệu đồng.

- Chi phí:

- ✓ Chi phí bán hàng: 8.684 triệu đồng, bằng 146.78% so với cùng kỳ năm 2021, tăng 2.768 triệu đồng.
- ✓ Chi phí quản lý doanh nghiệp: 32.720 triệu đồng, bằng 112.56% so với cùng kỳ năm 2021, tăng tương đương 3.651 triệu đồng, tuy nhiên tỷ lệ chi phí QLDN/DTT tương đương cùng kỳ năm 2021.
- ✓ Chi phí hoạt động tài chính: 12 triệu đồng, bằng 2.05% so với cùng kỳ năm 2021, giảm tương đương 582 triệu đồng.

- **Lợi nhuận:** lợi nhuận trước thuế năm 2022 là 15.347 triệu đồng bằng 102.31% so với kế hoạch được ĐHCĐ giao và bằng 178.54% so với cùng kỳ năm 2021, tăng tương đương 6.751 triệu đồng và bằng 91.68% so với cùng kỳ năm 2020.

- ✓ Với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, Công ty đã từng bước phục hồi và ổn định sau thời gian dài ảnh hưởng dịch Covid-19.
- ✓ Tuy nhiên, kết quả kinh doanh tại Chi nhánh Minh Hà chưa hiệu quả, mặc dù trong năm công ty đã thực hiện cơ cấu lại hoạt động sản xuất; ngưng hoạt động, giải thể sản xuất tại cơ sở Yên Lạc và cơ sở Ba Vì, kết quả kinh doanh cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT: triệu đồng					
	Khu A			Minh Hà		
	2020	2021	2022	2020	2021	2022
T.doanh thu	272.785	216.215	300.136	51.592	39.176	22.289
T.Lợi nhuận trước thuế	18.796	10.404	16.709	-1.988	-1.866	-1.362

- ✓ Lợi nhuận khu A: 16.709 triệu đồng, bằng 160.6% so với năm 2021, tăng tương đương 6.305 triệu đồng.

- ✓ XN Minh Hà lỗ 1.362 triệu đồng, trong đó: **đã ghi nhận doanh thu cho thuê mặt bằng là: 1.062 triệu đồng => như vậy hoạt động sản xuất kinh doanh chính không hiệu quả.** Tính đến nay, Chi nhánh Minh Hà đã lỗ 4 năm liên tiếp, lũy kế lỗ: 6.693 triệu đồng. Kết quả kinh doanh của Minh Hà góp phần làm ảnh hưởng chung đến kết quả kinh doanh toàn Công ty.

- ✓ XN Minh Hải: từ ngày 01/01/2022 ghi nhận gộp vào Khu A.

- Tổng doanh thu năm 2022 bằng 119.8% so với cùng kỳ 2021, lợi nhuận sau thuế bằng 182.13% so với cùng kỳ năm 2021.

- Tỷ suất lợi nhuận /vốn chủ sở hữu năm 2022 là 23.32% tăng 82.13% so với năm 2021 là 12.8%.

- Tình hình thu nhập tiền lương:

- ✓ Thu nhập của người lao động trong năm 2022 bình quân là: 9.565.890 đ/người/tháng, tăng 12.5% so với năm 2021 (bình quân năm 2021: 8.500.000 đ/người/tháng).

- ✓ Tổng số lao động bình quân trong năm 2022 là 836 người, giảm 222 người so với năm 2021 (1.058 người).

- Thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban QHCD:

Trong năm Công ty trích và chi thù lao, công tác Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, thư ký HĐQT và Ban QHCD theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022. Cụ thể:

Nội dung	ĐVT	HĐQT	BKS	Thư ký	BQHCD	Tổng cộng
- Số người	Người	5	3	1	2	11
- KP hoạt động, thù lao.	Tr.đồng	556,3	158,5	53,5	18,5	786,8

- Về quỹ lương:

- Số liệu thực chi lương và thưởng năm 2022 là: 91.140 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 70.92% trên tổng doanh thu gia công (CM) 128.507 triệu đồng, vượt 2.92% so với Nghị quyết hội đồng quản trị.

3. Tình hình quản lý công nợ, cân đối khả năng trả nợ:

- Tình hình tài chính của Công ty đảm bảo an toàn, với chỉ số thanh toán hiện hành là: 2.34 lần; số vòng quay khoản phải thu là 12,03 vòng, số ngày thu tiền bình quân là 30 ngày. Các công nợ của Công ty được đánh giá và phân tích tuổi nợ đều là nợ luân chuyển, Công ty quản lý và thu hồi công nợ tốt.
- Trong năm 2022 công ty không có vay ngắn hạn cũng như dài hạn.

4. Hàng hóa tồn kho:

- Số dư hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2022 là 47.909 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 27.58% /tổng tài sản, trong đó:

- ✓ Nguyên liệu, vật liệu: 15.137 tr.đồng
- ✓ Công cụ, dụng cụ: 332 tr.đồng
- ✓ Chi phí sản xuất dở dang: 8.646 tr.đồng
- ✓ Thành phẩm: 19.889 tr.đồng
- ✓ Hàng gửi đi bán: 3.905 tr.đồng

- Chi tiết hàng tồn kho nội địa:

	Tồn kho 01/01/2022		Sản xuất		Tiêu thụ		Tồn kho 31/12/2022	
	Số lượng (sp)	Giá trị (tr đồng)	Số lượng (sp)	Giá trị (tr đồng)	Số lượng (sp)	Giá trị (tr đồng)	Số lượng (sp)	Giá trị (tr đồng)
Hàng nội địa	222.186	4.780	45.462	6.227	103.039	7.102	164.609	3.905
Trong đó khẩu trang	192.224	979			52.840	269	139.384	710

Nhận xét và đánh giá:

- Tồn kho đến 31/12/2022 số lượng 164.609 sản phẩm, tổng giá trị 3.905 triệu đồng, (trong đó khẩu trang: 139.384 sản phẩm, giá trị 710 triệu đồng, chiếm 18.1% tổng giá trị hàng nội địa tồn kho). Trong năm công ty không sản xuất khẩu trang, sản phẩm khẩu trang tồn kho hơn 2 năm. Số sản phẩm tồn kho còn lại là hàng đang tiêu thụ tại các cửa hàng.
- Năm 2022 lãi kinh doanh hàng nội địa: 586 triệu đồng.

5. Đầu tư tài chính dài hạn:

018
 CÔNG
 CỐ P
 M/
 NH
 NH

Khoản đầu tư góp vốn vào Công ty CP Nguyên phụ liệu Dệt May Bình An 700 triệu đồng chiếm 0,63% VĐL (111 tỷ đồng). Tỷ lệ chi cổ tức năm 2021 là 5 %/ vốn điều lệ 111 tỷ đồng, số tiền cổ tức năm 2021 nhận được là 35 triệu đồng. Theo báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP Nguyên phụ liệu Dệt may Bình An (chưa kiểm toán), lợi nhuận sau thuế tại thời điểm 31/12/2022 lỗ 2.602 triệu đồng.

6. Đầu tư xây dựng cơ bản:

• Khu B:

- Ngày 17/12/2021 UBND Tỉnh Bình Dương đã cấp Giấy phép xây dựng số 152/GPXD: xây dựng công trình thuộc dự án Nhà kho. Thời hạn: 12 tháng kể từ ngày cấp phép.
- Ngày 26/09/2022 công ty đã ký Hợp đồng số 2609/2022/KIOWAY-BINHMINH với công ty Cp Kioway thuê nhà xưởng tại Khu B.
- (Theo ghi nhận đến ngày 13/03/2023, công trình chuẩn bị hoàn thành để đưa vào hoạt động).

• Nhà máy mở rộng sản xuất tại miền Tây Nam Bộ:

- Ban Điều hành đang triển khai thực hiện theo Nghị Quyết số 04/2019 NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2019 được ĐHĐCĐ thông qua.
 - ✓ Theo báo cáo tại ngày 31/12/2022 Công ty chưa hoàn tất việc bồi hoàn hỗ trợ tái định cư. Do UBND tỉnh Hậu Giang điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi hoàn tái định cư.
 - ✓ Đến ngày 09/03/2023 Công ty đã hoàn tất việc chuyển tiền hỗ trợ tái định cư.
- Hiện nay, Cơ quan điều hành đang tích cực làm việc với địa phương, sớm nhận đất và triển khai thực hiện dự án.

7. Đầu tư mua sắm TSCĐ và CCDC:

DVT: Đồng

Đơn vị	Tài sản cố định	XD, sửa chữa	Tổng cộng
Khu A	256.277.926	283.442.000	539.719.926
Mình Hải	105.899.536	82.422.000	188.321.536
Tổng cộng	362.177.462	365.864.000	728.041.462

8. Tình hình vốn điều lệ và cổ đông:

- Vốn điều lệ được duyệt và đã phát hành đến thời điểm 31/12/2022 là:

	Số cổ phiếu	Số tiền
Vốn cổ phần đăng ký phát hành	5.292.000	52.920.000.000 đồng
Vốn cổ phần đã phát hành (CP phổ thông)	5.292.000	52.920.000.000 đồng
Số cổ phiếu lưu hành (CP phổ thông)	5.292.000	52.920.000.000 đồng
<i>Trong đó:</i>		
- Tập đoàn Dệt May Việt Nam	1.323.000	13.230.000.000 đồng
- Cty TNHH Domex	529.200	5.292.000.000 đồng
- Bà Phạm Thị Hoa	264.600	2.646.000.000 đồng
- Ông Nguyễn Ngọc Hải	264.600	2.646.000.000 đồng
- Ông Tu I Chao	264.600	2.646.000.000 đồng
- Cổ đông khác	2.646.000	26.460.000.000 đồng

9. Đánh giá báo cáo tài chính Công ty:

- Số liệu trên báo cáo tài chính năm 2022 đã phản ánh trung thực, hợp lý. Sổ sách chứng từ kế toán được hạch toán, lưu trữ, khoa học và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.
- Việc trích khấu hao tài sản cố định, phân bổ chi phí, đảm bảo theo quy định của chế độ kế toán, luật quản lý thuế và các quy định của pháp luật

III. Về tính trung thực và hợp lý của số liệu :

- Ban kiểm soát xác nhận số liệu về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty CP may Bình Minh theo báo cáo của Tổng giám đốc là phản ánh trung thực và hợp lý trên các nội dung chủ yếu.
- Sổ sách chứng từ kế toán cơ bản được ghi chép, hạch toán, luân chuyển và lưu trữ đầy đủ đúng theo quy định hiện hành của nhà nước và của Công ty.
- Tình hình tài chính của Công ty đều nằm trong sự kiểm soát của Công ty. Các khoản công nợ đều là nợ luân chuyển, công ty không có dư nợ vay.
- Việc trích lập các quỹ, trích khấu hao tài sản cố định được duy trì đều đặn. Tình hình tài chính của Công ty hoạt động tốt.

IV. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành:

1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng Quản trị đã tổ chức triển khai các Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, tuân thủ Điều lệ của Công ty.
- Hội đồng quản trị đã luôn quan tâm, sâu sát chỉ đạo đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên mọi lĩnh vực và có hiệu quả.

Hội Đồng Quản Trị:

Ông Lê Mạc Thuấn	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Thắng	Thành viên
Ông Võ Quốc Hào	Thành viên
Ông Nguyễn Ngọc Hải	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thu Nhung	Thành viên

2. Về công tác quản lý điều hành của Tổng giám đốc:

- Tuân thủ Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Triển khai và thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị, quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty có hiệu quả.

Cơ quan điều hành:

Ông Võ Quốc Hào	Tổng Giám đốc
Ông Hồ Thanh Lâm	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Đình Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc

3. Về tính tuân thủ quy định nội bộ và pháp luật:

Mọi thành viên Hội đồng quản trị, Cơ quan điều hành, các cán bộ phòng ban trong Công ty đều tuân thủ nguyên tắc, quy định, về quy chế nội bộ của Công ty và pháp luật.

V. Những Nhận xét và kiến nghị của Ban kiểm soát:

V.1 Nhận xét:

083
TY
HÀ
Y
MINH
P HỒ C

- Công ty trích và chi lương vượt 2.92% so với qui định Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc trích và chi lương.
- Toàn bộ khấu trang tồn kho trên 2 năm (số lượng 139.384 sản phẩm với giá trị 710 triệu đồng).
- XN Minh Hà: lao động tại ngày 31/12/2022 là 53 người, trong đó gián tiếp 11 người.
- Tại ngày 31/12/2022 số lượng lao động 836 người bằng 70,07% so với cùng kỳ năm 2020, giảm tương đương 357 người, tuy nhiên kết quả kinh doanh năm 2022 đạt bằng 91.68% so với cùng kỳ năm 2020.

V.2 Kiến nghị:

- Sớm triển khai và đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án mở rộng nhà máy sản xuất tại miền Tây Nam Bộ (tỉnh Hậu Giang).
- Tăng cường công tác giám sát, áp dụng phương pháp kiểm tra giám sát chéo giữa các phòng ban nhân sự, chi nhánh.
- Công ty sớm hoàn thành cơ cấu bộ phận gián tiếp và điều hành tại XN Minh Hà.
- Công ty kịp thời cung cấp, cập nhật các tài liệu, văn bản mới phát hành liên quan đến tổ chức, nhân sự, kinh doanh và hoạt động khác (nếu có) của Công ty cho Ban Kiểm soát.

VI. Đánh giá về hoạt động của Ban Kiểm soát :

- Năm 2022 Ban Kiểm soát đã duy trì các hoạt động của mình theo đúng chức năng nhiệm vụ, tuân thủ theo Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của BKS.
- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của các thành viên được phân công trong ban, mỗi thành viên đều có tinh thần trách nhiệm cao, cụ thể:
 - ✓ Giám sát chặt chẽ tình hình SXKD, tài chính của Công ty đồng thời có ý kiến đề xuất kịp thời với Ban Điều hành sau những lần kiểm tra.
 - ✓ Định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, năm; báo cáo thẩm định tài chính gửi HĐQT.
 - ✓ Kiểm tra một số hợp đồng kinh tế nội và ngoại, các dạng hợp đồng dịch vụ, hợp đồng gia công ngoài có ý kiến đề xuất kịp thời, tránh tình trạng bất lợi về phía Công ty.
- Phân tích nhanh kết quả, hiệu quả các hoạt động của Công ty trong tháng, quý, theo dõi công nợ, hàng tồn kho, các dự án đầu tư... là cơ sở tập hợp số liệu giúp cơ quan Tổng giám đốc chỉ đạo kịp thời. Tham gia dự họp HĐQT.

V. Kế hoạch của ban Kiểm soát niên độ 2023:

- Quý I/2023 kiểm tra, kiểm soát các chỉ tiêu tài chính, hoạt động kinh doanh năm 2022 của Công ty trình Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông.
- Quý II/2023 kiểm tra, kiểm soát, thẩm định báo cáo tài chính quý 1/2023 trình Hội đồng quản trị, kiểm tra các dạng hợp đồng kinh tế.
- Quý III/2023 kiểm tra, kiểm soát, thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2023, kiểm tra các dạng Hợp đồng kinh tế trình Hội đồng quản trị,
- Quý IV/2023 kiểm tra, kiểm soát các chỉ tiêu tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 9 tháng năm 2023, báo cáo ước thực hiện năm 2023 trình Hội đồng quản trị.
- Ngoài ra Ban kiểm soát còn kiểm tra đột xuất các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính toàn Công ty, các dự án đầu tư. Kiểm tra việc thực thi Nghị quyết Hội đồng Quản trị và Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông.

Trên đây là toàn bộ đánh giá về hoạt động kiểm soát của Công ty Cổ phần May Bình Minh năm 2022 xin báo cáo với Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Kính mong được sự góp ý chân thành của Quý vị.

Nhân đây Ban Kiểm soát xin chân thành cảm ơn Quý vị thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc và các phòng ban chức năng của Công ty, các Chi nhánh, đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát thực hiện hoàn thành kế hoạch của niên độ 2022.


Kính chúc Quý vị mạnh khỏe, đoàn kết, chúc Công ty Cổ phần May Bình Minh ngày càng phát triển bền vững và thịnh vượng./.

Trân trọng!

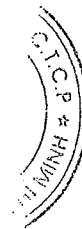
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban



NGUYỄN ĐÌNH THẮNG



CÔNG TY CỔ PHẦN
MAY BÌNH MINH

Hội Đồng Quản Trị

Số : 25/2023/HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----☎☑☎-----

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: “Phân phối lợi nhuận - chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2022”

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty CP May Bình Minh được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Căn cứ kết quả SX-KD của Công ty CP May Bình Minh năm 2022.
- Căn cứ Nghị quyết số: 23/NQ-HĐQT ngày 22/03/2023 của Hội Đồng Quản Trị Công ty.

HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Tỷ lệ chia cổ tức và tỷ lệ phân phối lợi nhuận cho các quỹ năm 2022 như sau:

- Lợi nhuận trước thuế năm 2022	:	15.346.810.865 đồng
- Thuế TNDN năm 2022	:	3.005.618.562 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	:	12.341.192.303 đồng
- Trích quỹ đầu tư phát triển 10%	:	1.234.119.230 đồng
- Trích quỹ khen thưởng 5%	:	617.059.615 đồng
- Trích quỹ phúc lợi 5%	:	617.059.615 đồng
- Chia cổ tức bằng tiền mặt 15 % VĐL	:	7.938.000.000 đồng
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	:	1.934.953.843 đồng

Lợi nhuận còn lại chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2022: 1.934.953.843 đồng được bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển Công ty.

2. Ủy quyền cho Ban Điều Hành thực hiện phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022 trước thời điểm 30/05/2023./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Lê Mạc Thuấn

Số : 24/2023/TT-BKS



TỜ TRÌNH

V/v: “Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023”

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 – “Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát” hướng dẫn về quản trị công ty đại chúng;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP May Bình Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Ban Kiểm soát CTCP May Bình Minh kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của công ty như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, được Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023.

- Có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng tại Việt Nam.

- Có uy tín trong lĩnh vực kiểm toán.

- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn tốt và nhiều kinh nghiệm trong việc kiểm toán lĩnh vực tương đồng với lĩnh vực hoạt động của công ty.

- Đáp ứng được yêu cầu về phạm vi kiểm toán, kế hoạch kiểm toán của công ty.

- Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm của công ty.

- Có mức phí kiểm toán phù hợp với phạm vi kiểm toán và kế hoạch kiểm toán của công ty.

2. Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất lựa chọn

Ban Kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ danh sách các công ty kiểm toán độc lập được lựa chọn kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của công ty:

- Công Ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC (AASC)
- Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán Và Kiểm Toán Nam Việt (AASCN).
- Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán Và Kiểm Toán Phía Nam (AASCS).
- Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn RSM Việt Nam (RSM)

Các công ty kiểm toán độc lập đề xuất lựa chọn trên đều nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2023.

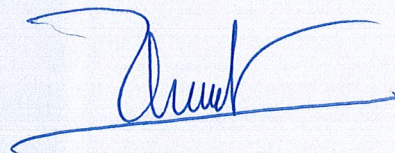
3. Đề xuất của Ban kiểm soát về đơn vị kiểm toán năm 2023

Ban Kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 cụ thể như sau:

- 3.1. Thông qua tiêu chí lựa chọn và danh sách các đơn vị kiểm toán nêu trên
- 3.2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên và giao Ban Điều hành triển khai thực hiện./.

T/M BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Nguyễn Đình Thắng

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

Nhiệm kỳ V (2020 - 2025)

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH**

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty đại chúng;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP May Bình Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Căn cứ Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 số 26/2023/BB-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 04 năm 2023 của Công ty cổ phần may Bình Minh

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần may Bình Minh thống nhất biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu chính như sau:

Các chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ (%) thực hiện 2022 / 2021	Tỷ lệ (%) TH 2022/ KH 2022
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	337	322,43	119,80%	95,67%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	15	15,35	178,50%	102,30%
Chia cổ tức/ vốn điều lệ (%)	15%	15%	150%	100%

+ Kết quả biểu quyết:% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

2. Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu như sau:

Các chỉ tiêu	Kế hoạch 2023
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	340
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	16
Chia cổ tức	15%

+ Kết quả biểu quyết:% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

3. Nội dung báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

+ Kết quả biểu quyết:% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Lợi nhuận trước thuế	:	15.346.810.865 đồng
- Thuế TNDN	:	3.005.618.562 đồng
- Lợi nhuận sau thuế	:	12.341.192.303 đồng
- Chia cổ tức 15% /VĐL	:	7.938.000.000 đồng
- Trích lập các quỹ theo điều lệ		
+ Quỹ đầu tư phát triển SX 10%	:	1.234.119.230 đồng
+ Quỹ khen thưởng 5%	:	617.059.615 đồng
+ Quỹ phúc lợi 5%	:	617.059.615 đồng
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	:	1.934.953.843 đồng

Lợi nhuận còn lại chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2022: 1.934.953.843 đồng được bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển Công ty.

+ Kết quả biểu quyết:% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

5. Ủy quyền cho Ban Điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022 trước thời điểm 30/5/2023.

+ Kết quả biểu quyết:% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

6. Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập, giao Ban Điều hành triển khai theo đề xuất của Ban kiểm soát để thực hiện việc kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán năm 2023 như sau :

- Công Ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC (AASC)
- Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán Và Kiểm Toán Nam Việt (AASCN).
- Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán Và Kiểm Toán Phía Nam (AASCS).

- Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn RSM Việt Nam (RSM)

+ *Kết quả biểu quyết:% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

Điều 2: Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần may Bình Minh thông qua với tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/04/2023. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành có trách nhiệm triển khai thực hiện nghị quyết này./.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Lê Mạc Thuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN
MAY BÌNH MINH

Số: 26/2023/BB-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

TP.HCM, ngày 20 tháng 04 năm 2023

Dự thảo



BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
(Nhiệm kỳ V 2020 - 2025)

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH

Trụ sở chính: 440 Nơ Trang Long, F.13, Q.Bình Thạnh TP.HCM.

Giấy chứng nhận ĐKDN: số 0301886832 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 09/11/1999 (Đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 07/05/2019).

Hôm nay ngày 20 tháng 04 năm 2023, vào lúc 8h00' tại Công ty cổ phần may Bình Minh, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 nhiệm kỳ V 2020-2025 được tiến hành với các nội dung sau:

PHẦN THỨ NHẤT
KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

***Báo cáo thẩm tra tư cách Đại biểu cổ đông tham dự đại hội:**

Ban tổ chức giới thiệu Ông Nguyễn Đình Thắng – Trưởng ban Kiểm tra tư cách đại biểu công bố kết quả kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

- Tổng số cổ đông theo danh sách công ty chốt đến ngày **29/03/2023** do VSD cung cấp là **360** cổ đông tương ứng với **5.292.000 cổ phần**.
- Thực tế hiện diện là cổ đông (sở hữu và ủy quyền), đại diện cho cổ phần chiếm tỷ lệ% vốn điều lệ;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty thì việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 là hợp lệ.

PHẦN THỨ HAI
BẦU ĐOÀN CHỦ TỊCH, ĐOÀN THƯ KÝ

Ông Vũ Đình Nghĩa thay mặt cho Ban tổ chức Đại hội tuyên bố lý do, dự kiến Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký và lấy biểu quyết của Đại hội gồm:

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội:

- | | | |
|-----------------------|----------------------------|-----------------|
| - Ông Lê Mạc Thuấn | - Chủ tịch HĐQT | - Chủ tịch đoàn |
| - Ông Võ Quốc Hào | - Thành viên HĐQT, TGD CTy | - Ủy viên |
| - Ông Nguyễn Ngọc Hải | - Thành viên HĐQT | - Ủy viên |

2. Đoàn Thư ký Đại hội:

- | | | |
|--------------------------|-----------------|---------------|
| - Ông Hồ Thanh Lâm | - Thư ký HĐQT | - Trưởng đoàn |
| - Bà Nguyễn Thị Bích Đào | - Văn phòng CTy | - Ủy viên |

Đại hội thống nhất thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023 (nhiệm kỳ 2020-2025) với tỷ lệ biểu quyết đạt%.

PHẦN THỨ BA
PHẦN LÀM VIỆC CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH

I. Nội dung làm việc:

Ông Võ Quốc Hào thông qua nội dung:

I.1. Thông qua nội dung chương trình Đại hội:

Ông Võ Quốc Hào – thay mặt Đoàn Chủ tịch thông qua các nội dung, chương trình của Đại hội gồm:

1. Thông qua chương trình đại hội, thông qua quy chế tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và phương hướng năm 2023 của HĐQT.
3. Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình tài chính và hoạt động SX-KD năm 2022.
4. Báo cáo & các tờ trình của HĐQT thông qua đại hội:
 - Tờ trình Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2022 & chọn đơn vị Kiểm toán độc lập năm 2023.
5. Đại hội thảo luận - Giải đáp thắc mắc của cổ đông.
6. Biểu quyết thông qua những nội dung chính của đại hội.

7. Thông qua nghị quyết và biên bản đại hội.

Đại hội biểu quyết thống nhất thông qua:%

Ông Võ Quốc Hòa: Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội

I.2. Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023:

(Chi tiết theo bộ tài liệu đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần may Bình Minh thường niên năm 2023 đã gửi cho từng Quý cổ đông).

Đại hội biểu quyết thống nhất thông qua:%

Ông Lê Mạc Thuấn trình bày:

I.3. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022:

I.3.1. Một số điểm đạt được trong công tác điều hành năm 2022:

Với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị cùng nỗ lực không ngừng của Ban Điều hành, sự đồng tâm của các tổ chức: Đảng, Công Đoàn, Đoàn Thanh niên và toàn thể người lao động tin tưởng vào BDH đã mang lại nhiều kết quả đáng khích lệ, cụ thể sau:

- Doanh thu thực hiện: **322,43 tỷ/337 tỷ** đạt 95,67% kế hoạch.
- Lợi nhuận thực hiện: **15,35 tỷ/15 tỷ** đạt 102,3% kế hoạch.

Doanh thu sản xuất kinh doanh năm 2022 đạt 95,67% so với kế hoạch, đạt 120% so với thực hiện năm 2021, cụ thể :

- + Hàng FOB đạt 161,50% so với năm 2021.
- + Hàng CM giảm còn 60% so với 2021 (tương ứng năng lực sản xuất dành cho thực hiện đơn hàng FOB)
- + Doanh thu hoạt động tài chính, KDND, DT khác... đều tăng từ 50% trở lên
- +Thu nhập cho người lao động bình quân tăng 12% cho toàn hệ thống .

Lợi nhuận thực hiện năm 2022 đạt 102.3 % so với KH và 178,5 % so với năm 2021

I.3.2. Đánh giá của HĐQT về công tác điều hành.

+HĐQT đánh giá cao các nỗ lực của Ban Điều hành trong việc tổ chức sản xuất kinh doanh trong năm 2022. Trong bối cảnh ngành Dệt may gặp rất nhiều

khó khăn về thị trường – nguồn hàng nhưng Bình Minh vẫn đảm bảo đủ việc làm và thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022.

+ Đã khai thác tốt các mặt bằng, nhà xưởng không sử dụng (CN Bình Dương, Hà Nội).

+ Hạn chế lớn nhất trong năm 2022 là sụt giảm lao động trực tiếp sản xuất do giảm năng lực sản xuất tại khu vực phía bắc (Vĩnh Phúc, Hà Nội); lỗ kéo dài nhiều năm do nguồn hàng thiếu hụt, nhà máy chưa đủ tiêu chuẩn sản xuất của ngành, lao động biến động trước và sau đại dịch.

I.4. Phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

- Tổng doanh thu : 340 tỷ đồng.
- Lợi nhuận : 16 tỷ đồng.
- Mức chia cổ tức : 15 %/năm/vốn điều lệ.

I.5. Nhiệm vụ của năm 2023:

1. Củng cố và duy trì năng lực sản xuất hiện có ; giải pháp NSLĐ nhằm không ngừng nâng cao thu nhập và chăm lo cho người lao động .
2. Duy trì, phát triển thương hiệu nội địa Gendai dòng thời trang công sở.
3. Ứng dụng triệt để những tiến bộ của cách mạng công nghệ 4.0 để thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trước mắt đột phá khâu quản lý , nghiệp vụ cho các phòng ban chuyên môn.
4. Tiếp tục tái cơ cấu các nhà máy, cơ sở sản xuất kinh doanh hoạt động không hiệu quả.
5. Tiếp tục triển khai nhà máy tại khu vực đồng bằng sông Mê Kông để cuối năm 2023 đi vào hoạt động.

I.6. Một số giải pháp chính trong tổ chức thực hiện:

Để phân đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đặt ra cho năm 2023, cần có các giải pháp như sau:

1. Tiếp tục tập trung nghiên cứu: thị trường; định hướng về giải pháp quản trị hệ thống linh hoạt, bắt kịp xu thế chuyển dịch thị trường và tình hình khách hàng, cơ cấu mặt hàng chủ lực từng giai đoạn , từng nhà máy.
2. Chuyển đổi nhanh sản phẩm sản xuất, sẵn sàng thích ứng linh hoạt mọi tình huống với sản phẩm mới; nâng cao năng suất từ 5-10% bên cạnh chất lượng phải duy trì, khẳng định chất lượng của Công ty với uy tín vốn có.
3. Thực hiện các dự án đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, đầu tư thiết bị công nghệ cao theo mô hình sản xuất xanh, sử dụng năng lượng tái tạo đáp ứng xu thế phát triển chung của ngành với tiêu chí: tăng năng suất lao động – tiết kiệm – hiệu quả.

4. Lan tỏa thương hiệu Gendai tại nhiều trung tâm thương mại ở các thành phố lớn, tập trung các giải pháp truyền thông để phát triển thương mại.
5. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ số trong công tác quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh, cải tiến phương pháp làm việc, tiết kiệm chi phí, nguồn nhân lực, trẻ hóa đội ngũ cán bộ quản lý ... tạo sự đột phá mới toàn diện trong mọi hoạt động của Công ty.
6. Tiếp tục xây dựng cơ chế chính sách phù hợp từng giai đoạn để thu hút người lao động trên cơ sở doanh thu và hiệu quả kinh doanh. Tập trung tuyển dụng đào tạo lao động cho dự án mới.
7. Xây dựng hoàn thiện công tác quản trị tài chính, nhận diện rủi ro và có các biện pháp dự phòng rủi ro trong hoạt động tài chính.
8. Duy trì văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc đoàn kết, thân thiện, hiệu quả, trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của nhà nước.
9. Tiếp tục làm việc với chính quyền địa phương để triển khai nhanh dự án mở rộng sản xuất nhằm bù đắp năng lực sản xuất cho Công ty theo chủ trương được ĐHĐCĐ thông qua để cuối năm đưa nhà máy vào hoạt động.

Đại hội biểu quyết thống nhất thông qua:%

Ông Nguyễn Đình Thắng trình bày:

I.7. Báo cáo về tình hình tài chính và hoạt động SX-KD năm 2022 của Ban kiểm soát .

- Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022.
- Tình hình tài chính năm 2022.
- Tình hình vốn điều lệ và cổ đông.
- Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành
- Những kiến nghị của Ban kiểm soát.
- Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát.
- Kế hoạch của Ban kiểm soát niên độ 2023.

Đại hội biểu quyết thống nhất thông qua:%

I.8. Báo cáo & các tờ trình của Hội đồng quản trị thông qua Đại hội

Ông Nguyễn Ngọc Hải trình bày:

- Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm.

Đại hội biểu quyết thống nhất thông qua:%

Ông Nguyễn Đình Thắng trình bày:

- Tờ trình thông qua tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán độc lập năm 2023.

Đại hội biểu quyết thống nhất thông qua:%

PHẦN THỨ TƯ – CỔ ĐÔNG THAM LUẬN

1/ Ý kiến của Ông/Bà

-

Đoàn Chủ tịch trả lời:

-

2/ Ý kiến của Ông/Bà

-

Đoàn Chủ tịch trả lời:

-

3/ Ý kiến của Ông/Bà

-

Đoàn Chủ tịch trả lời:

-

3/ Ý kiến của Ông/Bà

-

Đoàn Chủ tịch trả lời:

-

PHẦN THỨ NĂM

PHẦN BIỂU QUYẾT CHUNG TẠI ĐẠI HỘI

- Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua nội dung Nghị quyết của Đại hội (do Ông Lê Mạc Thuấn đọc) gồm:

1. Thống nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022:

Các chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ (%) thực hiện 2022 / 2021	Tỷ lệ (%) TH 2022/ KH 2022
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	337	322,43	119,80%	95,67%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	15	15,347	178,50%	102,30%
Chia cổ tức/ vốn điều lệ (%)	15%	15%	150%	100%

+ Kết quả biểu quyết:% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

2. Thống nhất thông qua kế hoạch SXKD năm 2023 giao cho Ban điều hành :

Các chỉ tiêu	Kế hoạch 2023
Tổng doanh thu	340
Lợi nhuận trước thuế	16
Chia cổ tức	15%

+ Kết quả biểu quyết:% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

3. Thống nhất thông qua Báo cáo tình hình tài chính và hoạt động SX-KD năm 2023 của Ban kiểm soát.

+ Kết quả biểu quyết:% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

4. Thống nhất thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2022 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Lợi nhuận trước thuế	:	15.346.810.865 đồng
- Thuế TNDN	:	3.005.618.562 đồng
- Lợi nhuận sau thuế	:	12.341.192.303 đồng
- Chia cổ tức 15% /VĐL	:	7.938.000.000 đồng
- Trích lập các quỹ theo điều lệ		
+ Quỹ đầu tư phát triển SX 10%	:	1.234.119.230 đồng
+ Quỹ khen thưởng 5%	:	617.059.615 đồng
+ Quỹ phúc lợi 5%	:	617.059.615 đồng
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	:	1.934.953.843 đồng

Lợi nhuận còn lại chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2022: 1.934.953.843 đồng được bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển Công ty.

+ Kết quả biểu quyết:% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

5. Thống nhất Ủy quyền cho Ban Điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022 trước thời điểm 30/5/2023.

+ Kết quả biểu quyết:% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

6. Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập, giao Ban Điều hành triển khai theo đề xuất của Ban kiểm soát để thực hiện việc kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán năm 2023 như sau:

- Công Ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC (AASC)
- Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán Và Kiểm Toán Nam Việt (AASCN).
- Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán Và Kiểm Toán Phía Nam (AASCS).
- Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn RSM Việt Nam (RSM)

+ Kết quả biểu quyết:% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

PHẦN THỨ SÁU THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

- Ông Hồ Thanh Lâm thay mặt Ban thư ký đọc biên bản của Đại hội.
- Biên bản này được thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực và đọc trước Đại hội. Đại hội đã biểu quyết nhất trí thông qua toàn bộ nội dung biên bản. Tỷ lệ biểu quyết 100%
- Biên bản được lập vào lúc giờ cùng ngày.

Thư ký 1

Thư ký 2

TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ tọa đại hội

Hồ Thanh Lâm

Nguyễn Thị Bích Đào

Lê Mạc Thuấn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần May Bình Minh

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần May Bình Minh được lập ngày 25/02/2023, từ trang 05 đến trang 23, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

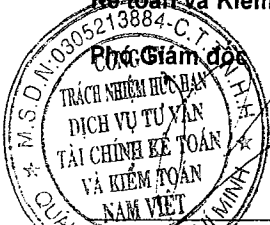
Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần May Bình Minh tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 đã được Công ty kiểm toán độc lập khác kiểm toán và đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 262/BCKT/TC/NV5 ngày 15 tháng 03 năm 2022.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt



Nguyễn Anh Tuấn

Chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 1559-2023-152-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 07 tháng 03 năm 2023

Kiểm toán viên



Nguyễn Hoàng Hồ Nam

Chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 4308-2023-152-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		149.482.722.281	141.093.954.074
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	31.149.396.057	39.347.831.947
1. Tiền	111		21.149.396.057	7.852.831.947
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.000.000.000	31.495.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	35.400.000.000	30.800.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		35.400.000.000	30.800.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		30.055.492.822	22.725.722.889
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	28.588.190.277	21.696.496.290
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.004.427.036	182.879.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	462.875.509	846.347.599
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	47.908.519.194	44.340.842.862
1. Hàng tồn kho	141		47.908.519.194	44.340.842.862
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.969.314.208	3.879.556.376
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	31.241.266	97.618.810
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.938.072.942	3.757.552.838
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	-	24.384.728
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		24.244.360.453	28.340.507.503
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		398.249.920	876.444.320
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.5	398.249.920	876.444.320
II. Tài sản cố định	220		15.722.158.679	18.525.879.921
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	5.418.121.391	7.860.297.465
- Nguyên giá	222		87.939.515.050	89.132.439.095
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(82.521.393.659)	(81.272.141.630)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	10.304.037.288	10.665.582.456
- Nguyên giá	228		17.777.070.340	17.777.070.340
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(7.473.033.052)	(7.111.487.884)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		6.675.929.700	6.653.589.700
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	6.675.929.700	6.653.589.700
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	700.000.000	700.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		700.000.000	700.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		748.022.154	1.584.593.562
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	748.022.154	1.584.593.562
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		173.727.082.734	169.434.461.577



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		66.208.239.580	68.287.197.883
I. Nợ ngắn hạn	310		64.008.274.580	67.751.197.883
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	13.596.992.258	28.491.000.899
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	10.860.789.758	2.078.576.836
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	1.540.505.131	2.290.102.531
4. Phải trả người lao động	314		31.661.743.438	28.744.945.209
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	1.438.325.905	1.272.420.623
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	3.552.559.240	3.040.879.647
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.357.358.850	1.833.272.138
II. Nợ dài hạn	330		2.199.965.000	536.000.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.15	2.199.965.000	536.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		107.518.843.154	101.147.263.694
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	107.518.843.154	101.147.263.694
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		52.920.000.000	52.920.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		52.920.000.000	52.920.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		42.257.650.851	41.451.135.271
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		12.341.192.303	6.776.128.423
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		12.341.192.303	6.776.128.423
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		173.727.082.734	169.434.461.577

Người lập biểu/ Kế toán trưởng

Trần Thị Đoan

Ngày 25 tháng 02 năm 2023



Tổng Giám đốc

Võ Quốc Hào

N.030
TRÁI
DỊ
TÀI
V
MIỄN I

886832-C
CÔNG TY
CỔ PHẦN
MAY
BÌNH MINH
T.P HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2022

Đơn vị tính: VND

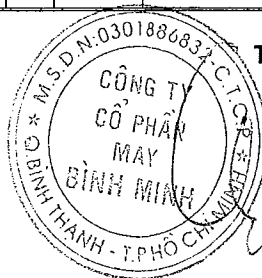
Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		317.409.781.644	266.977.650.013
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	317.409.781.644	266.977.650.013
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	265.657.487.769	224.957.087.709
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		51.752.293.875	42.020.562.304
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.756.897.659	1.972.336.734
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	12.206.232	594.022.136
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	8.683.555.146	5.915.862.153
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	32.720.164.282	29.069.226.109
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		15.093.265.874	8.413.788.640
11. Thu nhập khác	31	VI.7	258.343.434	183.636.363
12. Chi phí khác	32	VI.8	4.798.443	1.491.836
13. Lợi nhuận khác	40		253.544.991	182.144.527
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15.346.810.865	8.595.933.167
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	3.005.618.562	1.819.804.744
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		12.341.192.303	6.776.128.423
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	2.099	1.152

Người lập biểu/ Kế toán trưởng

Trần Thị Đoàn

Ngày 25 tháng 02 năm 2023

Tổng Giám đốc



Võ Quốc Hào

138
CÔNG
NHÌM
VỤ
HÀNH
KIỂM
SAM V
TP. H

C.P. H

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Năm 2022

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	15.346.810.865	8.595.933.167
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	3.129.898.704	3.909.064.467
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(1.875.501.694)	575.608.029
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(3.136.482.097)	(2.137.558.990)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	13.464.725.778	10.943.046.673
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(6.262.477.928)	16.668.945.261
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(3.567.676.332)	(7.954.989.120)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(2.669.541.572)	3.112.877.921
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	902.948.952	2.507.226.890
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(2.659.378.499)	(2.612.976.451)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.153.526.131)	(1.443.813.828)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(1.944.925.732)	21.220.317.346
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi mua, xây dựng tài sản cố định	21	(384.517.462)	(6.805.327.700)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	294.343.434	183.636.363
3. Tiền chi cho vay	23	(74.126.000.000)	(41.270.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay	24	69.526.000.000	20.642.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức được chia	27	2.878.138.663	1.689.901.822
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(1.812.035.365)	(25.559.789.515)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(5.242.283.650)	(7.656.552.975)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(5.242.283.650)	(7.656.552.975)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(8.999.244.747)	(11.996.025.144)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	39.347.831.947	51.077.138.297
Ảnh hưởng thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	800.808.857	266.718.794
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	31.149.396.057	39.347.831.947

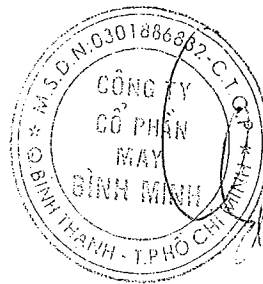
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH
 QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Người lập biểu/ Kế toán trưởng

Trần Thị Đoàn

Trần Thị Đoàn

Ngày 25 tháng 02 năm 2023



Tổng Giám đốc

Võ Quốc Hào

Võ Quốc Hào